

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT



OQ/PV Standards Kit-2 for UV-VIS Holmium Oxide - Perchloric Acid, Part Number 5063-6521

Phiếu an toàn hóa chất, Tên phân loại, tên sản phẩm**Số CAS** : Không áp dụng.**Số UN** : UN1802**Số đăng ký EC** : Hỗn hợp.**Số đăng ký****Danh mục hóa chất Việt Nam** : Hỗn hợp.

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

Mã sản phẩm GHS (Hệ Thống Hợp Tác Toàn Cầu Về Phân Loại Và Ghi Nhận Hóa Chất) : OQ/PV Standards Kit-2 for UV-VIS Holmium Oxide - Perchloric Acid, Part Number 5063-6521**Số bộ phận (bộ dụng cụ hóa học)** : 5063-6521**Bộ phận số.** : Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution 5063-6521-1
Perchloric Acid Solution (10% v/v) 5063-6521-2**Số UN** : UN1802**Hoạt động sử dụng đã được xác định có liên quan của chất hoặc hỗn hợp và hoạt động sử dụng được khuyến nghị nên tránh****Cách sử dụng nguyên liệu.** : Thuốc thử và Tiêu chuẩn Sử dụng trong Phòng thí nghiệm Hóa học Phân tích
Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution 1 x 10 ml
Perchloric Acid Solution (10% v/v) 1 x 10 ml**Nhà cung cấp/Nhà sản xuất** : Agilent Technologies, Inc.
5301 Stevens Creek Blvd
Santa Clara, CA 95051, USA
800-227-9770**Số điện thoại khẩn cấp (vòng hoạt động)** : CHEMTREC®:+(84)-444581771

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Chất/pha chế : Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Hỗn hợp
Perchloric Acid Solution (10% v/v) Hỗn hợp**Số đăng ký CAS (Dịch Vụ Thông Tin Cơ Bản Hóa Chất Của Hoa Kỳ)/ các mã số khác**

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	%
Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution axit pecloric	7601-90-3	HO ₄ Cl	≥10 - <22
Perchloric Acid Solution (10% v/v) axit pecloric	7601-90-3	HO ₄ Cl	≥10 - <22

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Với hiểu biết hiện tại của nhà cung cấp và ở mức độ cô đặc áp dụng, không có thành phần bổ sung nào bị phân loại là độc hại với sức khỏe và môi trường cần phải báo cáo trong phần này.

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, nếu có, được liệt kê ở phần 8.

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Mức xếp loại nguy hiểm

Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution

H272	CHẤT LỎNG OXY HOÁ - Loại 2
H314	ẤN MÒN DA - Loại 1
H318	TỒN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG - Loại 1

Perchloric Acid Solution (10% v/v)

H272	CHẤT LỎNG OXY HOÁ - Loại 2
H314	ẤN MÒN DA - Loại 1
H318	TỒN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG - Loại 1

Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Tỷ lệ hỗn hợp chứa (các) thành phần có độc tính qua da chưa biết: 10 - 30%
	Tỷ lệ hỗn hợp chứa (các) thành phần có độc tính qua hít thở chưa biết: 10 - 30%
	Tỷ lệ hỗn hợp chứa (các) thành phần có độc tính qua miệng chưa biết: 1 - 10%
Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Tỷ lệ hỗn hợp chứa (các) thành phần có độc tính qua da chưa biết: 10 - 30%
	Tỷ lệ hỗn hợp chứa (các) thành phần có độc tính qua hít thở chưa biết: 10 - 30%
Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Tỷ lệ phần trăm (các) hợp phần các chất nguy hại cho môi trường nước trong hỗn hợp: 3.6%

Các thành phần cơ bản của nhãn GHS (Hệ Thống Hợp Tác Toàn Cầu Về Phân Loại Và Ghi Nhãn Hóa Chất)

Hình đồ cảnh báo

: Holmium Oxide in 10%
Perchloric Acid Solution



Perchloric Acid Solution
(10% v/v)



Từ cảnh báo

: Holmium Oxide in 10%
Perchloric Acid Solution
Perchloric Acid Solution
(10% v/v)

Nguy hiểm
Nguy hiểm

Cảnh báo nguy cơ

: Holmium Oxide in 10%
Perchloric Acid Solution
Perchloric Acid Solution
(10% v/v)

H272 - Có thể cháy mạnh, chất oxy hoá.
H314 - Gây bỏng da nghiêm trọng và hồng mắt.
H272 - Có thể cháy mạnh, chất oxy hoá.
H314 - Gây bỏng da nghiêm trọng và hồng mắt.

Các công bố về phòng ngừa

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Ngăn chặn	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	P280 - Mang găng tay bảo hộ. Mang đồ bảo hộ mắt hoặc mặt. Mang quần áo bảo hộ. P210 - Giữ tránh xa nguồn nóng. - Không hút thuốc. P220 - Giữ tránh xa quần áo, các vật liệu không phù hợp và các vật liệu cháy nổ. P221 - Sử dụng mọi biện pháp để phòng để tránh trộn lẫn với các chất có thể cháy và các vật liệu không tương thích khác. P264 - Rửa tay kỹ lưỡng sau khi xử lý.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	P280 - Mang găng tay bảo hộ. Mang đồ bảo hộ mắt hoặc mặt. Mang quần áo bảo hộ. P210 - Giữ tránh xa nguồn nóng. - Không hút thuốc. P220 - Giữ tránh xa quần áo, các vật liệu không phù hợp và các vật liệu cháy nổ. P221 - Sử dụng mọi biện pháp để phòng để tránh trộn lẫn với các chất có thể cháy và các vật liệu không tương thích khác. P264 - Rửa tay kỹ lưỡng sau khi xử lý.
Phản ứng	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	P304 + P340 + P310 - NẾU HÍT PHẢI: Chuyển người bị nạn ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ở tư thế dễ thở. Ngay lập tức gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc thầy thuốc. P301 + P310 + P330 + P331 - NẾU NUỐT PHẢI: Ngay lập tức gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc thầy thuốc. Súc miệng. KHÔNG cố tạo cho nôn mửa. P303 + P361 + P353 + P363 + P310 - NẾU BỊ DÍNH VÀO DA (hoặc tóc): Tháo bỏ ngay lập tức tất cả quần áo bị nhiễm bẩn. Súc rửa bằng nước hoặc vòi phun. Giặt quần áo bị nhiễm bẩn trước khi dùng lại. Ngay lập tức gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc thầy thuốc. P305 + P351 + P338 + P310 - NẾU BỊ DÍNH VÀO MẮT: Súc rửa bằng nước cẩn thận trong vài phút. Gỡ bỏ kính áp tròng nếu có và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa. Ngay lập tức gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc thầy thuốc.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	P304 + P340 + P310 - NẾU HÍT PHẢI: Chuyển người bị nạn ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ở tư thế dễ thở. Ngay lập tức gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc thầy thuốc. P301 + P310 + P330 + P331 - NẾU NUỐT PHẢI: Ngay lập tức gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc thầy thuốc. Súc miệng. KHÔNG cố tạo cho nôn mửa. P303 + P361 + P353 + P363 + P310 - NẾU BỊ DÍNH VÀO DA (hoặc tóc): Tháo bỏ ngay lập tức tất cả quần áo bị nhiễm bẩn. Súc rửa bằng nước hoặc vòi phun. Giặt quần áo bị nhiễm bẩn trước khi dùng lại. Ngay lập tức gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc thầy thuốc. P305 + P351 + P338 + P310 - NẾU BỊ DÍNH VÀO MẮT: Súc rửa bằng nước cẩn thận trong vài phút. Gỡ bỏ kính áp tròng nếu có và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa. Ngay lập tức gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc thầy thuốc.
Lưu trữ	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	P405 - Cất giữ khóa kín. P405 - Cất giữ khóa kín.
Xử lý	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	P501 - Vứt bỏ nội dung/thùng chứa phù hợp với các quy định địa phương, khu vực, quốc gia và quốc tế. P501 - Vứt bỏ nội dung/thùng chứa phù hợp với các quy định địa phương, khu vực, quốc gia và quốc tế.

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Lộ trình vào	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Tiếp xúc với da. Tiếp xúc với mắt. Hít phải. Tiêu hóa. Tiếp xúc với da. Tiếp xúc với mắt. Hít phải. Tiêu hóa.
Các hiểm họa khác không cần phải được phân loại	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Gây bỏng đường tiêu hóa. Gây bỏng đường tiêu hóa.

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Mô tả các biện pháp sơ cứu cần thiết

Tiếp xúc mắt	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	<p>Nhờ chuyên viên y tế sẵn sóc ngay. Gọi cho một trung tâm độc chất hoặc bác sĩ. Rửa sạch mắt ngay lập tức bằng thật nhiều nước, thỉnh thoảng nhấc mí mắt trên và dưới để rửa. Kiểm tra và tháo bỏ kính sát trùng. Tiếp tục súc rửa trong ít nhất 10 phút. Phông hóa chất phải được bác sĩ điều trị ngay.</p> <p>Nhờ chuyên viên y tế sẵn sóc ngay. Gọi cho một trung tâm độc chất hoặc bác sĩ. Rửa sạch mắt ngay lập tức bằng thật nhiều nước, thỉnh thoảng nhấc mí mắt trên và dưới để rửa. Kiểm tra và tháo bỏ kính sát trùng. Tiếp tục súc rửa trong ít nhất 10 phút. Phông hóa chất phải được bác sĩ điều trị ngay.</p>
Hít phải	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	<p>Nhờ chuyên viên y tế sẵn sóc ngay. Gọi cho một trung tâm độc chất hoặc bác sĩ. Chuyển người bị nạn ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ở tư thế dễ thở. Nếu nghi ngờ khói vẫn còn, người cứu hộ phải mang mặt nạ thích hợp hay máy thở tự hành. Nếu ngưng thở, thở không đều hay có hiện tượng bị suy giảm hô hấp, làm hô hấp nhân tạo hay cho thở oxy thực hiện bởi nhân viên có huấn luyện. Có thể nguy hiểm cho người đến cấp cứu nếu người này dùng cách thổi vô miệng để hồi sinh. Nếu bất tỉnh, cho nằm ở vị trí hồi phục và gọi chăm sóc y tế ngay. Duy trì luồng không khí thông thoáng. Nới lỏng các món trang phục bó sát như cổ áo, cà vạt, thắt lưng hoặc đai quần bụng.</p> <p>Nhờ chuyên viên y tế sẵn sóc ngay. Gọi cho một trung tâm độc chất hoặc bác sĩ. Chuyển người bị nạn ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ở tư thế dễ thở. Nếu nghi ngờ khói vẫn còn, người cứu hộ phải mang mặt nạ thích hợp hay máy thở tự hành. Nếu ngưng thở, thở không đều hay có hiện tượng bị suy giảm hô hấp, làm hô hấp nhân tạo hay cho thở oxy thực hiện bởi nhân viên có huấn luyện. Có thể nguy hiểm cho người đến cấp cứu nếu người này dùng cách thổi vô miệng để hồi sinh. Nếu bất tỉnh, cho nằm ở vị trí hồi phục và gọi chăm sóc y tế ngay. Duy trì luồng không khí thông thoáng. Nới lỏng các món trang phục bó sát như cổ áo, cà vạt, thắt lưng hoặc đai quần bụng.</p>
Tiếp xúc ngoài da	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	<p>Nhờ chuyên viên y tế sẵn sóc ngay. Gọi cho một trung tâm độc chất hoặc bác sĩ. Rửa ngay lập tức quần áo và da bị ô nhiễm bằng nhiều nước. Rửa da bị nhiễm với xà phòng và nước. Cởi quần áo và giày dép dính chất độc. Dùng nước giặt thật sạch quần áo dính chất độc trước khi cởi ra hoặc mang bao tay. Tiếp tục súc rửa trong ít nhất 10 phút. Phông hóa chất phải được bác sĩ điều trị ngay. Giặt quần áo trước khi sử dụng lại. Rửa giày thật kỹ trước khi mang lại.</p> <p>Nhờ chuyên viên y tế sẵn sóc ngay. Gọi cho một trung tâm độc chất hoặc bác sĩ. Rửa ngay lập tức quần áo và da bị ô nhiễm bằng nhiều nước. Rửa da bị nhiễm với xà</p>

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Nuốt phải

: Holmium Oxide in 10%
Perchloric Acid Solution

phòng và nước. Cởi quần áo và giày dép dính chất độc. Dùng nước giặt thật sạch quần áo dính chất độc trước khi cởi ra hoặc mang bao tay. Tiếp tục súc rửa trong ít nhất 10 phút. Phồng hóa chất phải được bác sĩ điều trị ngay. Giặt quần áo trước khi sử dụng lại. Rửa giày thật kỹ trước khi mang lại.

Nhờ chuyên viên y tế săn sóc ngay. Gọi cho một trung tâm độc chất hoặc bác sĩ. Rửa sạch khỏi miệng bằng nước. Lấy đi răng giả nếu có. Chuyển người bị nạn ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ở tư thế dễ thở. Nếu đã nuốt chất này vô bụng và người bị phơi nhiễm còn tỉnh táo, hãy cho người đó uống chút nước. Hãy ngưng lại nếu người này thấy khó chịu, bởi vì nếu có nôn mửa thì có thể là nguy hiểm. Không được làm cho ói ra nếu chuyên viên y tế không bảo làm như vậy. Nếu có nôn mửa, hạ đầu xuống thấp để chất nôn không vào phổi. Phồng hóa chất phải được bác sĩ điều trị ngay. Không được đút bất kỳ thứ gì vô miệng của một người đã bất tỉnh. Nếu bất tỉnh, cho nằm ở vị trí hồi phục và gọi chăm sóc y tế ngay. Duy trì luồng không khí thông thoáng. Nói lỏng các món trang phục bó sát như cổ áo, cà vạt, thắt lưng hoặc đai quần bụng.

Perchloric Acid Solution
(10% v/v)

Nhờ chuyên viên y tế săn sóc ngay. Gọi cho một trung tâm độc chất hoặc bác sĩ. Rửa sạch khỏi miệng bằng nước. Lấy đi răng giả nếu có. Chuyển người bị nạn ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ở tư thế dễ thở. Nếu đã nuốt chất này vô bụng và người bị phơi nhiễm còn tỉnh táo, hãy cho người đó uống chút nước. Hãy ngưng lại nếu người này thấy khó chịu, bởi vì nếu có nôn mửa thì có thể là nguy hiểm. Không được làm cho ói ra nếu chuyên viên y tế không bảo làm như vậy. Nếu có nôn mửa, hạ đầu xuống thấp để chất nôn không vào phổi. Phồng hóa chất phải được bác sĩ điều trị ngay. Không được đút bất kỳ thứ gì vô miệng của một người đã bất tỉnh. Nếu bất tỉnh, cho nằm ở vị trí hồi phục và gọi chăm sóc y tế ngay. Duy trì luồng không khí thông thoáng. Nói lỏng các món trang phục bó sát như cổ áo, cà vạt, thắt lưng hoặc đai quần bụng.

Các triệu chứng/tác dụng quan trọng nhất, cấp tính và chậm

Tác động sức khỏe cấp tính tiềm ẩn

Tiếp xúc mắt	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Gây tổn thương mắt nghiêm trọng. Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
Hít phải	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào. Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào.
Tiếp xúc ngoài da	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Gây phỏng nghiêm trọng. Gây phỏng nghiêm trọng.
Nuốt phải	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Gây ăn mòn đường tiêu hoá. Gây phỏng. Gây ăn mòn đường tiêu hoá. Gây phỏng.

Dấu hiệu/triệu chứng phơi nhiễm quá mức

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Tiếp xúc mắt	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: đau chảy nước mắt bị đỏ
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: đau chảy nước mắt bị đỏ
Hít phải	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Không có thông tin cụ thể gì.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có thông tin cụ thể gì.
Tiếp xúc ngoài da	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: đau nhức hoặc kích ứng khó chịu bị đỏ có thể bị phỏng rộp da
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: đau nhức hoặc kích ứng khó chịu bị đỏ có thể bị phỏng rộp da
Nuốt phải	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: đau dạ dày
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: đau dạ dày
<u>Thể hiện sự cần thiết phải được y bác sĩ chăm sóc ngay lập tức và được điều trị đặc biệt, nếu cần</u>		
Lưu ý đối với bác sĩ điều trị	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Điều trị theo triệu chứng. Hãy liên hệ ngay lập tức với chuyên gia xử lý nhiễm độc nếu bị nuốt hoặc hít phải một lượng lớn.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Điều trị theo triệu chứng. Hãy liên hệ ngay lập tức với chuyên gia xử lý nhiễm độc nếu bị nuốt hoặc hít phải một lượng lớn.
Điều trị cụ thể	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Không đòi hỏi điều trị đặc biệt.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không đòi hỏi điều trị đặc biệt.
Bảo vệ nhân viên sơ cứu	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Nếu nghi ngờ khói vẫn còn, người cứu hộ phải mang mặt nạ thích hợp hay máy thở tự hành. Có thể nguy hiểm cho người đến cấp cứu nếu người này dùng cách thổi vô miệng để hồi sinh. Dùng nước giặt thật sạch quần áo dính chất độc trước khi cởi ra hoặc mang bao tay.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Nếu nghi ngờ khói vẫn còn, người cứu hộ phải mang mặt nạ thích hợp hay máy thở tự hành. Có thể nguy hiểm cho người đến cấp cứu nếu người này dùng cách thổi vô miệng để hồi sinh. Dùng nước giặt thật sạch quần áo dính chất độc trước khi cởi ra hoặc mang bao tay.

Xem thông tin độc tính (phần 11)

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Phương tiện dập tắt

Các chất chữa cháy phù hợp	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Dùng chất dập tắt lửa thích hợp với ngọn lửa xung quanh. Dùng chất dập tắt lửa thích hợp với ngọn lửa xung quanh.
Các chất chữa cháy không phù hợp	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không biết chất nào. Không biết chất nào.
Các hiểm họa đặc trưng phát sinh từ hóa chất	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Chất oxy hóa. Có thể gây gia tăng cường độ cháy. Nếu cháy hay đun nóng, áp suất sẽ tăng và bình chứa có thể nổ. Chất oxy hóa. Có thể gây gia tăng cường độ cháy. Nếu cháy hay đun nóng, áp suất sẽ tăng và bình chứa có thể nổ.
Sản phẩm phân rã do nhiệt nguy hiểm	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Các sản phẩm làm thổi rửa có thể bao gồm các vật liệu sau đây: hợp chất halogen hóa Các sản phẩm làm thổi rửa có thể bao gồm các vật liệu sau đây: hợp chất halogen hóa
Các hành động bảo vệ đặc biệt cho người chữa cháy	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Nhanh chóng cô lập hiện trường bằng cách đuổi tất cả mọi người ra khỏi khu vực xảy ra sự cố nếu thấy có cháy . Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Di chuyển bình chứa khỏi khu vực cháy nếu có thể làm được mà không nguy hiểm. Dùng bụi nước để giữ mát bình chứa phơi ra lửa. Nhanh chóng cô lập hiện trường bằng cách đuổi tất cả mọi người ra khỏi khu vực xảy ra sự cố nếu thấy có cháy . Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Di chuyển bình chứa khỏi khu vực cháy nếu có thể làm được mà không nguy hiểm. Dùng bụi nước để giữ mát bình chứa phơi ra lửa.
Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Nhân viên chữa cháy phải trang bị các dụng cụ bảo hộ thích hợp và máy thở độc lập (SCBA), với bộ phận che mặt kín và hoạt động ở chế độ áp suất dương. Nhân viên chữa cháy phải trang bị các dụng cụ bảo hộ thích hợp và máy thở độc lập (SCBA), với bộ phận che mặt kín và hoạt động ở chế độ áp suất dương.

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Các biện pháp đề phòng cá nhân, thiết bị bảo vệ và các quy trình xử lý khẩn cấp

Cho người không phải nhân viên cấp cứu	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Di tản khỏi khu vực xung quanh. Ngăn không cho vào những người không cần thiết và không có thiết bị bảo hộ. Không nên sờ mó hoặc dẫm vào chất đã đổ ra. Tắt tất cả các nguồn phát lửa. Không dùng pháo sáng, khói hay ngọn lửa trong khu vực nguy hiểm. Không hít thở hơi hoặc sương. Cung cấp thông hơi đầy đủ. Đeo bình thở thích hợp trong trường hợp không có đủ thoáng khí. Sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp. Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích
---	---	--

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Cho các nhân viên cấp cứu : Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution

Perchloric Acid Solution (10% v/v)

đáng. Di tản khỏi khu vực chung quanh. Ngăn không cho vào những người không cần thiết và không có thiết bị bảo hộ. Không nên sờ mó hoặc dẫm vào chất đã đổ ra. Tắt tất cả các nguồn phát lửa. Không dùng pháo sáng, khói hay ngọn lửa trong khu vực nguy hiểm. Không hít thở hơi hoặc sương. Cung cấp thông hơi đầy đủ. Đeo bình thở thích hợp trong trường hợp không có đủ thoáng khí. Sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp.

Nếu cần phải có quần áo đặc biệt để xử lý lượng tràn đổ, hãy lưu ý đến mọi thông tin trong Mục 8 về các vật liệu phù hợp và không phù hợp. Xem thêm thông tin trong mục “Cho người không phải nhân viên cấp cứu”.

Nếu cần phải có quần áo đặc biệt để xử lý lượng tràn đổ, hãy lưu ý đến mọi thông tin trong Mục 8 về các vật liệu phù hợp và không phù hợp. Xem thêm thông tin trong mục “Cho người không phải nhân viên cấp cứu”.

Đề phòng cho môi trường : Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution

Perchloric Acid Solution (10% v/v)

Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ trào, và không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh. Thông báo cho nhà chức trách liên quan nếu sản phẩm đã gây ô nhiễm môi trường (cống rãnh, nguồn nước, đất hay không khí).

Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ trào, và không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh. Thông báo cho nhà chức trách liên quan nếu sản phẩm đã gây ô nhiễm môi trường (cống rãnh, nguồn nước, đất hay không khí).

Các phương pháp và vật liệu dùng để ngăn chặn và làm sạch : Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution

Perchloric Acid Solution (10% v/v)

Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Dùng dụng cụ không bắn tia lửa và thiết bị không nổ. Vật liệu bị đổ ra này có thể được trung hòa bởi các muối sodium carbonate, sodium bicarbonate hoặc sodium hydroxide. Không thấm trong mặt cửa hoặc các chất dễ cháy khác. Có thể dẫn đến nguy cơ cháy khi khô hẳn. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.

Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Dùng dụng cụ không bắn tia lửa và thiết bị không nổ. Vật liệu bị đổ ra này có thể được trung hòa bởi các muối sodium carbonate, sodium bicarbonate hoặc sodium hydroxide. Không thấm trong mặt cửa hoặc các chất dễ cháy khác. Có thể dẫn đến nguy cơ cháy khi khô hẳn. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

Các biện pháp để phòng cho thao tác an toàn

Biện pháp bảo vệ : Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution

Trang bị các dụng cụ bảo hộ cá nhân thích hợp (xem phần 8). Đừng để vào mắt hay dính lên da hay quần áo. Không hít thở hơi hoặc sương. Đừng nuốt. Nếu trong lúc sử dụng bình thường mà vật liệu có biểu hiện nguy hiểm đến hệ hô hấp thì chỉ nên dùng khi có đủ sự thoáng khí hoặc mang dụng cụ hô hấp thích hợp. Giữ trong đồ đựng ban đầu hoặc trong một đồ đựng khác được phê chuẩn, được chế tạo từ một vật liệu phù hợp, đóng chặt lại khi không sử dụng. Giữ tránh xa quần áo, các vật liệu không phù hợp và các vật liệu cháy nổ. Giữ xa chất kiềm. Giữ tránh xa nguồn nóng. Các đồ đựng đã đổ hết những món chứa bên trong vẫn giữ lại cẩn và có thể nguy hiểm. Đừng sử dụng lại bình chứa.

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Trang bị các dụng cụ bảo hộ cá nhân thích hợp (xem phần 8). Đừng để vào mắt hay dính lên da hay quần áo. Không hít thở hơi hoặc sương. Đừng nuốt. Nếu trong lúc sử dụng bình thường mà vật liệu có biểu hiện nguy hiểm đến hệ hô hấp thì chỉ nên dùng khi có đủ sự thoáng khí hoặc mang dụng cụ hô hấp thích hợp. Giữ trong đồ đựng ban đầu hoặc trong một đồ đựng khác được phê chuẩn, được chế tạo từ một vật liệu phù hợp, đóng chặt lại khi không sử dụng. Giữ tránh xa quần áo, các vật liệu không phù hợp và các vật liệu cháy nổ. Giữ xa chất kiềm. Giữ tránh xa nguồn nóng. Các đồ đựng đã đổ hết những món chứa bên trong vẫn giữ lại cẩn và có thể nguy hiểm. Đừng sử dụng lại bình chứa.
Tư vấn về vệ sinh nghề nghiệp tổng quát	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Cấm không được ăn, uống và hút thuốc trong khu vực xử lý, trữ và chế biến chất này. Công nhân phải rửa tay và mặt trước khi ăn, uống và hút thuốc. Cởi bỏ quần áo ô nhiễm và trang bị bảo hộ rồi mới đi vào các khu vực ăn uống. Xem thêm Mục 8 để biết thêm thông tin về các biện pháp vệ sinh.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Cấm không được ăn, uống và hút thuốc trong khu vực xử lý, trữ và chế biến chất này. Công nhân phải rửa tay và mặt trước khi ăn, uống và hút thuốc. Cởi bỏ quần áo ô nhiễm và trang bị bảo hộ rồi mới đi vào các khu vực ăn uống. Xem thêm Mục 8 để biết thêm thông tin về các biện pháp vệ sinh.
Các điều kiện bảo quản an toàn, kể cả mọi khả năng tương kỵ	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Cất giữ theo đúng quy định của địa phương. Bảo quản trong thùng chứa ban đầu tại khu vực khô, mát và thông thoáng tốt, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp, tránh các vật liệu không tương thích (xem Phần 10) và thực phẩm và đồ uống. Cất giữ khóa kín. Giữ tách xa các chất kiềm. Giữ tách xa các chất làm gia giảm và các vật liệu dễ cháy. Bảo quản tránh xa dầu và mỡ bôi trơn. Đậy thật chặt các đồ đựng và bao lại cho đến khi mang ra dùng. Các đồ đựng đã mở ra phải được đóng lại cẩn thận và để dựng đứng, cho khỏi rò rỉ. Đừng chứa đựng trong bình không dán nhãn hiệu. Dùng biện pháp ngăn cách thích hợp để tránh ô nhiễm môi trường. Xem Mục 10 để biết các chất kỵ tiếp xúc trước khi xử lý hoặc sử dụng.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Cất giữ theo đúng quy định của địa phương. Bảo quản trong thùng chứa ban đầu tại khu vực khô, mát và thông thoáng tốt, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp, tránh các vật liệu không tương thích (xem Phần 10) và thực phẩm và đồ uống. Cất giữ khóa kín. Giữ tách xa các chất kiềm. Giữ tách xa các chất làm gia giảm và các vật liệu dễ cháy. Bảo quản tránh xa dầu và mỡ bôi trơn. Đậy thật chặt các đồ đựng và bao lại cho đến khi mang ra dùng. Các đồ đựng đã mở ra phải được đóng lại cẩn thận và để dựng đứng, cho khỏi rò rỉ. Đừng chứa đựng trong bình không dán nhãn hiệu. Dùng biện pháp ngăn cách thích hợp để tránh ô nhiễm môi trường. Xem Mục 10 để biết các chất kỵ tiếp xúc trước khi xử lý hoặc sử dụng.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các thông số kiểm soát

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp

Không.

Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật phù hợp : Nếu khi sử dụng có phát ra bụi, khói, khí, hơi hoặc sương, hãy dùng những vật dụng che chắn của quy trình, hệ thống thông gió tại chỗ hoặc các biện pháp kiểm soát kỹ thuật khác để giữ cho sự phơi nhiễm của công nhân đối với chất độc trong không khí ở dưới bất kỳ mức giới hạn nào được khuyến cáo hoặc do luật định.

Kiểm soát phơi nhiễm môi trường : Phải kiểm tra khí thải từ ống thông gió hay thiết bị dây chuyền làm việc để bảo đảm chúng tuân thủ yêu cầu luật lệ bảo vệ môi trường. Trong một số trường hợp, cần có bộ lọc khói, màng lọc hay điều chỉnh cơ khí đối với thiết bị trong dây chuyền để giảm khí thải tới mức chấp nhận được.

Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

Biện pháp vệ sinh : Rửa bàn tay, cánh tay, và mặt cho thật sạch sau khi làm việc với hóa chất, trước khi ăn uống, hút thuốc và dùng nhà vệ sinh và vào lúc cuối giờ làm. Phải sử dụng kỹ thuật thích hợp để lột bỏ quần áo có thể đã bị nhiễm. Giặt sạch trang phục có dính chất độc trước khi dùng lại. Cần đặt những trạm rửa mắt và phòng tắm bảo an toàn ở gần địa điểm làm việc.

Bảo vệ mắt : Cần sử dụng kính an toàn, loại đáp ứng tiêu chuẩn được công nhận, trong trường hợp một cuộc đánh giá rủi ro cho thấy điều này là cần thiết để tránh bị chất lỏng bắn vào, sương, gas hơi khí hoặc bụi. Nếu có khả năng bị tiếp xúc, phải sử dụng phương tiện bảo hộ sau đây, trừ khi đánh giá cho thấy phải sử dụng phương tiện bảo hộ cao cấp hơn: Kính bảo hộ và/hoặc kính che mặt chống văng bắn hóa chất. Nếu có hiểm họa hít phải, có thể phải sử dụng mặt nạ phòng độc che toàn mặt để thay thế.

Bảo vệ da

Bảo vệ tay : Phải luôn luôn mang bao tay kháng hóa chất, không thấm chất lỏng, phù hợp với tiêu chuẩn được chấp nhận khi xử lý sản phẩm có hóa chất, nếu một cuộc đánh giá rủi ro xác định điều này cần thiết. Xem xét các thông số do nhà sản xuất cung cấp, kiểm tra trong khi sử dụng để biết rằng găng vẫn còn giữ được các tính chất bảo vệ của nó. Cần lưu ý rằng thời gian thấm qua của bất kỳ vật liệu găng tay nào của bất kỳ nhà sản xuất găng tay nào cũng khác nhau. Trong trường hợp hỗn hợp có chứa nhiều chất, thì thời gian bảo vệ của găng tay không thể tính chính xác được.

Bảo vệ thân thể : Phải chọn thiết bị bảo hộ cá nhân cho cơ thể dựa vào nhiệm vụ đang thi hành và nguy cơ gắn liền và phải được chuyên gia chấp thuận trước khi xử lý sản phẩm này.

Biện pháp bảo vệ da khác : Giày dép phù hợp và mọi biện pháp bảo vệ thêm cho da phải được chọn theo công việc sẽ thực hiện cùng các nguy cơ gắn liền với công việc đó và phải được một chuyên gia phê chuẩn cho sử dụng trước khi thao tác với sản phẩm này.

Bảo vệ hô hấp : Dựa trên nguy cơ và khả năng phơi nhiễm, chọn một mặt nạ dưỡng khí đáp ứng tiêu chuẩn hoặc chứng nhận phù hợp. Phải sử dụng mặt nạ dưỡng khí theo chương trình bảo vệ hô hấp để đảm bảo lắp đặt, đào tạo phù hợp và các khía cạnh sử dụng quan trọng khác.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Bề ngoài

Trạng thái vật lý : Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Chất lỏng.
Perchloric Acid Solution (10% v/v) Chất lỏng.

Màu sắc : Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Không có sẵn.
Perchloric Acid Solution (10% v/v) Không màu.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Mùi	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có sẵn. Không mùi.
Ngưỡng về mùi	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có sẵn. Không có sẵn.
pH	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	<2 <2
Điểm nóng chảy	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có sẵn. Không có sẵn.
Điểm sôi	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có sẵn. Không có sẵn.
Điểm bùng cháy	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có sẵn. Không có sẵn.
Tỷ lệ hóa hơi	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có sẵn. Không có sẵn.
Khả năng cháy (chất rắn, khí)	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không áp dụng. Không áp dụng.
Giới hạn nổ (bốc cháy) dưới và trên	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có sẵn. Không có sẵn.
Áp suất hóa hơi	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có sẵn. Không có sẵn.
Tỷ trọng hơi	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có sẵn. Không có sẵn.
Mật độ tương đối	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có sẵn. Không có sẵn.
Tính hòa tan	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Dễ tan trong các vật liệu sau đây: nước lạnh và nước nóng. Dễ tan trong các vật liệu sau đây: nước lạnh và nước nóng.
Hệ số phân chia nước/ Octanol	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có sẵn. Không có sẵn.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Nhiệt độ tự cháy	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Không có sẵn.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có sẵn.
Nhiệt độ phân hủy	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Không có sẵn.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có sẵn.
Tính dẻo	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Không có sẵn.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có sẵn.

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Không có dữ liệu thử nghiệm riêng liên quan đến khả năng phản ứng của sản phẩm này hoặc các thành phần của nó.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có dữ liệu thử nghiệm riêng liên quan đến khả năng phản ứng của sản phẩm này hoặc các thành phần của nó.
Tính ổn định	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Sản phẩm ổn định.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Sản phẩm ổn định.
Khả năng gây các phản ứng nguy hại	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Các phản ứng hoặc tình trạng không bền gây nguy hiểm sẽ xuất hiện trong những điều kiện bảo quản và sử dụng nào đó. Các điều kiện có thể bao gồm các điều kiện sau: tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy Các phản ứng có thể bao gồm các phản ứng sau: nguy cơ gây cháy hoặc gia tăng cường độ cháy
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Các phản ứng hoặc tình trạng không bền gây nguy hiểm sẽ xuất hiện trong những điều kiện bảo quản và sử dụng nào đó. Các điều kiện có thể bao gồm các điều kiện sau: tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy Các phản ứng có thể bao gồm các phản ứng sau: nguy cơ gây cháy hoặc gia tăng cường độ cháy
Tình trạng cần tránh	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Làm khô trên áo quần hay chất dễ cháy nổ khác có thể gây cháy.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Làm khô trên áo quần hay chất dễ cháy nổ khác có thể gây cháy.
Các vật liệu không tương thích	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Tấn công nhiều kim loại làm sản sinh khí hydro cực kỳ dễ cháy có thể hình thành hỗn hợp nổ với không khí. Phản ứng hay không tương thích với các chất sau: kiềm chất dễ cháy nổ chất khử
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Tấn công nhiều kim loại làm sản sinh khí hydro cực kỳ dễ cháy có thể hình thành hỗn hợp nổ với không khí. Phản ứng hay không tương thích với các chất sau: kiềm chất dễ cháy nổ chất khử

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

Sản phẩm phân rã có mối nguy	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Trong các điều kiện lưu trữ và sử dụng thông thường, không được sử dụng các sản phẩm nguy hiểm gây thổi rửa.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Trong các điều kiện lưu trữ và sử dụng thông thường, không được sử dụng các sản phẩm nguy hiểm gây thổi rửa.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về các tác dụng độc

Độc tính cấp tính

Tên sản phẩm/thành phần	Kết quả	Loài	Liều lượng	Sự phơi nhiễm
Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution axit pecloric	LD50 Đường miệng	Chuột	1100 mg/kg	-
Perchloric Acid Solution (10% v/v) axit pecloric	LD50 Đường miệng	Chuột	1100 mg/kg	-

Kích ứng/Ấn mồn

Không có sẵn.

Nhạy cảm

Không có sẵn.

Tính đột biến

Kết luận/Tóm tắt : Không có sẵn.

Tính gây ung thư

Kết luận/Tóm tắt : Không có sẵn.

Độc tính sinh sản

Kết luận/Tóm tắt : Không có sẵn.

Độc tính gây quái thai

Kết luận/Tóm tắt : Không có sẵn.

Độc tính đối với một cơ quan cụ thể chịu tác động (phơi nhiễm một lần)

Không có sẵn.

Độc tính đối với một cơ quan cụ thể chịu tác động (phơi nhiễm lặp lại nhiều lần)

Không có sẵn.

Nguy hiểm bị ngạt từ nôn mửa

Không có sẵn.

Thông tin về các đường tiếp xúc có khả năng xảy ra	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Đường xâm nhập lượng trước được: Đường miệng, Ngoài da, Hít phải.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Đường xâm nhập lượng trước được: Đường miệng, Ngoài da, Hít phải.

Tác động sức khỏe cấp tính tiềm ẩn

Tiếp xúc mắt	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
Hít phải	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution	Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào.
	Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tiếp xúc ngoài da	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Gây phỏng nghiêm trọng. Gây phỏng nghiêm trọng.
Nuốt phải	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Gây ăn mòn đường tiêu hoá. Gây phỏng. Gây ăn mòn đường tiêu hoá. Gây phỏng.

Các triệu chứng có liên quan đến các đặc điểm lý học, hóa học, và độc tính

Tiếp xúc mắt	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: đau chảy nước mắt bị đỏ Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: đau chảy nước mắt bị đỏ
Hít phải	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Không có thông tin cụ thể gì. Không có thông tin cụ thể gì.
Tiếp xúc ngoài da	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: đau nhức hoặc kích ứng khó chịu bị đỏ có thể bị phỏng rộp da Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: đau nhức hoặc kích ứng khó chịu bị đỏ có thể bị phỏng rộp da
Nuốt phải	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: đau dạ dày Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: đau dạ dày

Các tác động chậm và tức thời và cả các tác động mãn tính từ việc phơi nhiễm ngắn hạn và lâu dài

Phơi nhiễm ngắn hạn

Các tác dụng tức thời có thể gặp : Không có sẵn.

Các tác dụng chậm có thể gặp : Không có sẵn.

Phơi nhiễm lâu dài

Các tác dụng tức thời có thể gặp : Không có sẵn.

Các tác dụng chậm có thể gặp : Không có sẵn.

Tác động sức khỏe mãn tính tiềm ẩn

Tổng quát : Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution
Perchloric Acid Solution (10% v/v)
Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào.
Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tính gây ung thư	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào. Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào.
Tính đột biến	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào. Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào.
Độc tính gây quái thai	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào. Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào.
Các ảnh hưởng về phát triển cơ thể	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào. Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào.
Ảnh hưởng khả năng sinh sản	: Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Perchloric Acid Solution (10% v/v)	Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào. Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào.

Các số liệu đo lường độ độc

Các giá trị ước tính độ độc cấp tính

Lộ trình	Giá trị ATE (ước tính độ độc cấp tính)
Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution Đường miệng	7281 mg/kg
Perchloric Acid Solution (10% v/v) Đường miệng	7017.5 mg/kg

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc Tính

Tên sản phẩm/thành phần	Kết quả	Loài	Sự phơi nhiễm
Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution axit pecloric	Cấp tính EC50 >100 mg/l	Daphnia	48 giờ
Perchloric Acid Solution (10% v/v) axit pecloric	Cấp tính EC50 >100 mg/l	Daphnia	48 giờ

Độ bền và khả năng phân hủy

Không có sẵn.

Khả năng tồn lưu

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Tên sản phẩm/thành phần	LogP _{ow}	BCF	Tiềm năng
Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution axit pecloric	-	0.039	thấp
Perchloric Acid Solution (10% v/v) axit pecloric	-	0.039	thấp

Khả năng phân tán qua đất

Hệ số phân cách đất/nước (K_{oc}) : Không có sẵn.

Hậu quả xấu khác : Chưa biết đến hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy hiểm tai hại nào.

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Các phương pháp thải bỏ : Cần tránh hoặc giảm thiểu tối đa việc tạo ra rác, chất thải. Việc hủy bỏ sản phẩm này, các dung dịch hoặc các bán sản phẩm phải luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và luật về hủy chất thải, cũng như bất kỳ các quy định nào khác của nhà chức trách địa phương. Xử lý các sản phẩm thừa hay không tái chế được bởi nhà thầu xử lý có phép. Chất thải khi chưa xử lý không được vứt bỏ vào hệ thống thoát nước trừ khi hoàn toàn tuân thủ các yêu cầu của tất cả các nhà chức trách có thẩm quyền. Bao bì đựng chất thải phải được thu hồi tái chế. Chỉ nên xem xét thực hiện việc đốt cháy hoặc chôn lấp khi việc thu hồi tái chế là không thể thực hiện được. Chất này và bình chứa cần phải được xử lý theo cách an toàn. Cần phải cẩn thận khi làm việc với các dụng cụ đựng rỗng chưa được làm sạch hoặc rửa sạch. Bình rỗng hay tàu thủy có thể giữ lại cặn sản phẩm. Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ trào, và không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh.

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

	UN	IMDG	IATA
Số UN	UN1802	UN1802	UN1802
Tên riêng theo Liên Hợp Quốc (UN) để dùng trong vận chuyển	PERCHLORIC ACID dung dịch	PERCHLORIC ACID solution	Perchloric acid solution
(các) nhóm nguy hại vận chuyển	8 (5.1) 	8 (5.1) 	8 (5.1)
Quy cách đóng gói	II	II	II
Mối nguy cho môi trường	Không.	No.	No.

Thông tin bổ sung

Nhận xét: Excepted Quantity

IMDG : **Emergency schedules** F-H, S-Q

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

IATA : **Quantity limitation** Passenger and Cargo Aircraft: Forbidden. Packaging instructions: Forbidden. Cargo Aircraft Only: 30 L. Packaging instructions: 855. Limited Quantities - Passenger Aircraft: Forbidden. Packaging instructions: Forbidden.
Special provisions A1

Các biện pháp đề phòng đặc biệt cho người dùng : **Chuyên chở trong nhà xưởng của người sử dụng**: luôn luôn chuyên chở trong những thùng đựng được đậy kín và những thùng này phải được dựng đứng và giữ chặt. Nên đảm bảo là những người chuyên chở sản phẩm biết phải làm gì trong trường hợp bị tai nạn hoặc bị đổ.

Vận chuyển số lượng lớn theo Phụ Lục II của MARPOL và Mã Thùng Trung Chuyển Số Lượng Lớn (IBC) : Không có sẵn.

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Phân loại chất độc (TCVN 3164-79) : 4

Quy định quốc tế

Danh mục của Hiệp ước về Vũ khí Hóa học các chất hóa học theo các lịch trình I, II, III

Không liệt kê.

Nghị định thư Montreal (Phụ lục A, B, C, E)

Không liệt kê.

Hiệp ước Stockholm về các chất gây ô nhiễm hữu cơ bền

Không liệt kê.

Công Ước Rotterdam về Thỏa Thuận Có Hiệu Biết Trước (PIC)

Không liệt kê.

Nghị định thư UNECE Aarhus về PÓP và các kim loại nặng

Không liệt kê.

Danh mục hàng tồn kho

Úc : Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Canada : Có ít nhất một thành phần không được liệt kê trong DSL (Danh Sách Các Chất Nội Địa) nhưng tất cả các thành phần này đều được liệt kê trong NDSL (Danh Sách Các Chất Không Thuộc Nội Địa).
Trung Quốc : Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Châu Âu : Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Nhật Bản : **Bản kê của Nhật (ENCS) (Các Hóa Chất Hiện Hữu và Mới)**: Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Bản kê của Nhật (ISHL): Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Malaysia : Không xác định.
Niu Di Lân : Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Phi Luật Tân : Không xác định.
Cộng Hòa Hàn Quốc : Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Đài Loan : Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Thái Lan : Không xác định.
Thổ Nhĩ Kỳ : Không xác định.
Hoa Kỳ : Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Việt Nam : Không xác định.

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Lịch sử

Ngày phát hành/Ngày hiệu chỉnh : 26/04/2018

Ngày phát hành lần trước : 12/04/2016

Phiên bản : 5

Bảng từ viết tắt

: ATE = Ước tính độ độc hại cấp tính

BCF = Hệ số nồng độ sinh học

GHS = Hệ thống phân loại và dán nhãn hóa chất hài hòa toàn cầu

IATA = Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế

IBC = Côngtenơ khổ trung

IMDG = Hàng hóa nguy hiểm hàng hải quốc tế

LogPow = Lôgarit của hệ số phân chia octanol/nước

MARPOL = Công ước quốc tế về việc ngăn chặn ô nhiễm từ tàu thuyền, 1973, được sửa đổi bởi Nghị định thư năm 1978. ("Marpol" = Marine Pollution (Ô nhiễm hàng hải))

UN = Liên hợp quốc

Quy trình được sử dụng để đưa ra phân loại

Phân loại	Cơ sở lý luận
Holmium Oxide in 10% Perchloric Acid Solution CHẤT LỎNG OXY HOÁ - Loại 2 ẮN MỒN DA - Loại 1 TỒN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG - Loại 1	Đánh giá của chuyên gia Căn cứ vào dữ liệu thử nghiệm Căn cứ vào dữ liệu thử nghiệm
Perchloric Acid Solution (10% v/v) CHẤT LỎNG OXY HOÁ - Loại 2 ẮN MỒN DA - Loại 1 TỒN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG - Loại 1	Đánh giá của chuyên gia Căn cứ vào dữ liệu thử nghiệm Căn cứ vào dữ liệu thử nghiệm

Tham khảo : Không có sẵn.

☑ Cho thấy thông tin đã thay đổi kể từ phiên bản phát hành trước đó.

Người đọc lưu ý

Tuyên bố giải trừ: Những thông tin trong tài liệu này dựa trên những kiến thức của Agilent tại thời điểm soạn thảo. Không đảm bảo tính chính xác, hoàn hảo hay phù hợp cho một mục đích cá biệt nào đó được thể hiện hay hàm ý.